TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày 25 -7- 2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn, bà Lê Thị Huấn.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình *tham gia phiên toà:* Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình (cơ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam cũ) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1961; nơi cư trú: Thôn H, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là thôn H, xã C, tỉnh Gia Lai; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

* Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1958; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam (nay là tổ dân phố Đ, phường D, tỉnh Ninh Bình); vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bầy: Ông và bà Nguyễn Thị T1 đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện D (phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam cũ) (nay là phường D, tỉnh Ninh Bình) vào năm 1984 trên cở sở tự nguyện, tự do tìm hiểu đi đến xây dựng hạnh phúc.

Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong sinh hoạt hàng ngày, mâu thuẫn trong làm ăn kinh tế, cuộc sống chung không hạnh phúc nên dẫn đến tình cảm không thể hàn gắn được. Quá trình chung sống vợ chồng đã ly thân nhiều lần và lần ly thân gần đây nhất là từ năm 1996 đến nay không

còn quan tâm đến nhau. Nay ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với bà T1.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị T1 trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn tại UBND xã D, thị xã D, tỉnh Hà Nam (nay là phường D), tỉnh Ninh Bình vào ngày 28/11/1984. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Ông T thường xuyên đánh đập bà và từ năm 1996 ông T bỏ vào Miền Nam làm ăn, sau đó vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay tình cảm vợ chồng không còn. Nay ông T1 xin ly hôn bà yêu cầu ông T phải đền bù thanh xuân cho bà thì bà đồng ý ly hôn. Trường hợp ông T kiên quyết xin ly hôn thì bà đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung của vợ chồng: Ông T, bà T1 xác nhận vợ chồng có 03 con chung là chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1985, anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1987 và anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989. Các con chung đều đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập và phát triển bình thường nên khi ly hôn ông T, bà T1 không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung; công sức; công nợ: Ông T, bà T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;khoản 2 Điều 1 Luật 85/2025/QH15 ngày 01/7/2025 về việc Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án; các Điều 51, 56Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử ly hôn giữa ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T1; ông Nguyễn Văn T được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- *Về thủ tục tố tụng*:

[1] Ông Nguyễn Văn T khởi kiện xin ly hôn bà Nguyễn Thị T3 nơi cư trú tại phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam (nay là phường D, tỉnh Ninh Bình) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật 85/2025/QH15 ngày 01/7/2025 về việc Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa vắng mặt ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T1, ông T, bà T1 đã có Đơn xin xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

- *Về nội dung vụ án*:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam (nay là phường D, tỉnh Ninh Bình) đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo hộ.

Theo ông T, bà T1 đều trình bày vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì giữa hai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân xảy ra là do bất đồng quan điểm, giữa hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống nên dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không quan tâm đến nhau và sống ly thân từ năm 1996 đến nay. Nay ông T xin ly hôn, bà T1 đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật nhưng từ thời điểm vợ chồng sống ly thân đến nay các đương sự không đưa ra được biện pháp hàn gắn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng vẫn tồn tại, vợ chồng vẫn sống ly thân từ năm 1996 đến nay là thực tế các bên đã thừa nhận, không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã tồn tại trong một thời gian mà không được cải thiện, vợ chồng sống ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần xử ly hôn giữa ông T, bà T1 là phù hợp thực tế và có căn cứ pháp luật tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Ông T, bà T1 có 03 con chung là chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1985, anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1987 và anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989. Các con chung đã đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập và phát triển bình thường nên ông T, bà T1 không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Do đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn là người cao tuổi (đã có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí) nên ông T được miễn không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28; 39; 147, 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 1 Luật 85/2025/QH15 ngày 01/7/2025 về việc Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

- Các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình;

- Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T1.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình.*
- *VKSND khu vực 6 - Ninh Bình.*
- *Phòng THADS KV6 - Ninh Bình.*
- *UBND phường Duy Hà.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Tươi